TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quyết và ông Nguyễn Đình Thật.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Trịnh Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 15/6/2010 Công an phường Tr, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Ngày 09/4/2012 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: số 49, phố V, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2021, tại đoạn đường ĐH02 thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; lực lượng Công an tuần tra, phát hiện Nguyễn

Văn M đang điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - 815.43 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu M dừng xe để kiểm tra. M đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine M vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu QT, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 90B1 - 815.43.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 04/6/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43 từ nhà M ở thôn T, xã Đ, huyện B đến đường máng Đ thuộc thôn A, xã A, huyện B để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đường máng Đ, M thấy một người đàn ông đang đứng một mình ở ven đường, có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên M lại gần và hỏi *"Anh có Heroine không không để cho em hai trăm"* thì người đàn ông đó nhìn M và nói *"Đưa tiền đây"*. M lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó đưa lại cho M 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. M cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đoạn đường ĐH02 thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B thì M bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại thôn T, xã Đ, huyện B. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 744/GĐKTHS ngày 06/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *"Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc màu vàng và gói ngoài bằng ni lông màu hồng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT: 0,107 gam"*.

Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định nguồn gốc và đối tượng đã bán Heroine cho Nguyễn Văn M để xử lý.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-MT ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn trả sau giám

định; tịch thu sung quỹ nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43, buộc chị Trịnh Thị T nộp số tiền 3.500.000 đồng tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô để sung quỹ nhà nước; trả chị Trịnh Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43 là tài sản của vợ chồng bị cáo; lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43 là tài sản chung của Nguyễn Văn M và chị. Ngày 04/6/2021, chị không biết M sử dụng xe mô tô đó đi mua ma túy để sử dụng, chị xin nộp mọi chi phí để lấy lại chiếc xe trên về sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2021, tại đoạn đường ĐH02 thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,107 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và bị Tòa án xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ về địa phương, bố bị cáo ông Nguyễn Văn Th có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập và không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43, nhãn hiệu Honda đã thu giữ, theo bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có trị giá là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo M, khi bị cáo M dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì chị Trịnh Thị T là vợ của bị cáo không biết. Do chị T đề nghị trả lại chiếc xe, nên Hội đồng xét xử tịch thu ½ trị giá chiếc xe để sung quỹ nhà nước, tương đương với số tiền 7.000.000đ : 2 = 3.500.000đ; trả lại cho chị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 815.43; buộc chị T phải nộp số tiền 3.500.000 đồng sung quỹ nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, có số 744/GĐKTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-815.43; buộc chị Trịnh Thị T nộp số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-815.43 để sung quỹ nhà nước. Trả chị Trịnh Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-815.43 kèm theo 01 chìa khóa xe, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 27/8/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Lục;;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng